Trường THCS Tân Quý Tây NỘI DUNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN TUẦN 16

Tổ toán MÔN TOÁN 6

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

# BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 2(TT)

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1**:  ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | ***-*** HS củng cố, rèn luyện kĩ năng:  + Biểu diễn tập hợp số nguyên, so sánh số nguyên.  + Thực hiện phép toán cộng, trừ, nhân, chia số nguyên.  + Các tính chất của phép cộng và phép nhân số nguyên.  + Khái niệm và cách tìm ước, bội của một số nguyên. |

# Bài ghi học sinh

# BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 2 (tt)

**Bài 4 SGK/ 73 .(HS làm bài không cần chép lại đề )**

Cho biết năm sinh của một số nhà toán học

|  |  |
| --- | --- |
| Em hãy sắp xếp các số chỉ năm sinh của các nhà toán học theo thứ tự giảm dần | **Hướng dẫn giải**  Ta biết rằng các năm sinh TCN được quy định là số âm.  Ta có: 1 601 > 1 596 > 1 441 > - 287 > - 570 > - 624.  Vậy các chỉ số năm sinh của nhà toán học theo thứ tự giảm dần: 1 601; 1 596; 1 441; 287 TCN; 570 TCN; 624 TCN. |

**Bài 5 SGK/ 73 .(HS làm bài không cần chép đề lại)**

|  |  |
| --- | --- |
| Một máy bay đang bay ở độ cao m trên mực nước biển, tình cờ ngay bên dưới máy bay có một chiếc tàu ngầm đang nằm ở độ sâu m dưới mực nước biển. Tính khoảng cách theo chiều thẳng đứng giữa máy bay và tàu ngầm. | **Hướng dẫn giải**  Khoảng cách theo chiều thẳng đứng giữa máy bay và tàu ngầm là:  5 000 – (- 1 200) = 6 200 (m). |

**Bài 8 SGK/ 73 .(HS làm bài không cần chép đề lại)**

|  |  |
| --- | --- |
| Một công ty có 3 cửa hàng A, B, C. kết quả kinh doanh sau một năm của từng cửa hàng như sau:  Cửa hàng A: lãi  triệu đồng  Cửa hàng B: lỗ  triệu đồng  Cửa hàng C: lãi  triệu đồng  Hỏi bình quân mỗi tháng công ti lãi hay lỗ bao nhiêu tiền từ ba cửa hàng đó? | **Hướng dẫn giải**  Sau một năm, số tiền công ty có được là:  (triệu đồng)  Bình quân mỗi tháng công ty lãi:  (triệu đồng) |

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 2:** ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Câu 1:** Chọn đáp án sai trong các đáp án sau:  **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .  **Câu 2:** CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG. [Số đối của 3 là:](https://khoahoc.vietjack.com/question/519508/so-doi-cua-3-la-3-3-2-4)  **A.** 3. **B.** -3. **C.** 2. **D.** 4.  **Câu 3:** Chọn câu sai trong các câu sau:  **A.** Mọi số nguyên dương đều lớn hơn số 0.  **B.** Mọi số nguyên âm đều nhỏ hơn số 0.  **C.** Mọi số nguyên âm đều nhỏ hơn bất kỳ số nguyên dương nào.  **D.** 0 không phải là số nguyên.  **Câu 4:** Tập hợp các số nguyên  thỏa mãn  là:  **A.** . **B.** .  **C.** . **D.** .  **Câu 5:** Nhiệt độ ngoài trời buổi sáng là , đến trưa nhiệt độ tăng thêm . Nhiệt độ buổi trưa của ngày hôm đó là:  **A.** .**B.** . **C.** . **D.** . |

**2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường: Lớp: Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| ***Toán 6*** | ***Mục 1: …. Mục 2: ….*** | ***1. 2.*** |

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG TẬP HỢP N.**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1**:  ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | -Ôn lại kiến thức: Các phép tính trong tập hợp số tự nhiên |

# Bài ghi học sinh

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG TẬP HỢP N.**

**Dạng 1: Thứ tự thực hiện phép tính**

**Bài tập: Thứ tự thực hiện phép tính:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a) 455 + 124 + 76 + 545  = (455 + 545) + (124 + 76)  = 1000 + 200  = 1200 | b)  = 126 + 5  = 131 | c)  = 113.(91+9) – 1300  = 113.100 – 1300  = 11 300 -1300  = 10 000 | d) 32 . 6 – 610 : 68 +120  = 9. 6 – 62 + 1  = 54 – 36 + 1  = 18 + 1  = 19 |

**Dạng 2: Tìm x**

**Bài tập: Tìm x**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a/ x + 3 = 5  x = 5 -3  x = 2 | b/93– x = 27  x = 93 – 27  x = 66 | c/ 3x + 5 = 17  3x = 17 -5  3x = 12  x = 12 : 3  x = 4 |

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 2:** ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | Câu 1:Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc là:  A. Nhân và chia  Luỹ thừa  Cộng và trừ.  B. Cộng và trừ  Nhân và chia  Luỹ thừa.  C. Luỹ thừa  Nhân và chia  Cộng và trừ.  D. Luỹ thừa  Cộng và trừ  Nhân và chia.  Câu 2.Giá trị của biểu thức 75: 5 + 10 – 4 là  A. 1. B. 21. C. 15. D. 6.  Câu 3. Tìm số tự nhiên x, biết:  A. 20. B. 21. C. 22. D. 23.  Câu 4. Giá trị của x thỏa mãn x – 75 = 17 là.  A. 58. B. 75. C. 17. D. 92.  Câu 5.Giá trị của x thỏa mãn 64 - x = 10 là.  A. 64 B. 74. C. 54. D. 45 |

**2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường: Lớp: Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| ***Toán 6*** | ***Mục 1: …. Mục 2: ….*** | ***1. 2.*** |

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**THỐNG KÊ**

# BÀI 4: BIỂU ĐỒ CỘT. BIỂU ĐỒ CỘT KÉP

# 1.Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 1**:  ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | 1. Đọc Mục 4. Giới thiệu biểu đồ cột kép SGK/117  - Xem ví dụ 4 SGK/117.  2. Đọc Mục 5. Đọc biểu đồ cột kép SGK/118.  - Thực hiện: thực hành 2 SGK/118 |

**Bài ghi học sinh**

# BÀI 4: BIỂU ĐỒ CỘT. BIỂU ĐỒ CỘT KÉP

**4. Giới thiệu biểu đồ cột kép**

Để so sánh một cách trực quan từng cặp số liệu của hai bộ dữ liệu cùng loại, người ta ghép hai biểu đồ cột thành một biểu đồ cột kép.

**Ví dụ:** *(HS chỉ xem không cần ghi ví dụ này vào tập)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Biểu đồ hình 6 được ghép bởi 2 biểu đồ:  - Biểu đồ số cây hoa trồng được của lớp 6A1.  - Biểu đồ số cây hoa trồng được của lớp 6A2.  **Lợi ích:** Để ta có thể so sánh số cây trồng được của 2 lớp 6A1 và 6A2 một cách trực quan và dễ dàng hơn. |

**2. Đọc biểu đồ cột kép**

Đọc biểu đồ cột kép cũng tương tự như đọc biểu đồ cột, nhưng lưu ý với mỗi đối tượng thống kê, ta thường đọc một cặp số liệu để tiện so sánh sự hơn kém, tăng giảm.

Ví dụ: *(HS chỉ xem không cần ghi ví dụ này vào tập)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Hướng dẫn giải:  a) Biểu đồ kép trên cho ta biết:  - Sĩ số học sinh đầu năm và cuối năm của khối lớp 6 .  - Khối lớp gồm 4 lớp: 6A1, 6A2, 6A3, 6A4.  - So sánh số học sinh đầu năm và cuối năm của các lớp thuộc khối lớp 6.  b) – Lớp 6A2 có sĩ số tăng      – Lớp 6A1 và lớp 6A3 có sĩ số lớp giảm      – Lớp 6A4 có sĩ số lớp không đổi  c) Lớp 6A1 có số lượng học sinh thay đổi nhiều nhất (giảm 5 học sinh). |

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Hoạt động 2:** ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Bài tập trắc nghiệm:**Hãy đọc biểu đồ kép sau và trả lời câu hỏi:    Câu 1: Môn Ngữ Văn điểm của Lan là:  A. 8 B. 6 C. 10 D. 9  Câu 2: Môn nào Lan và Hùng bằng điểm:  A. Toán B. Ngoại ngữ 1 C. GDCD D. KHTN  Câu 3: Số môn học Hùng đạt 10đ là:  A. 0 B. 1 C. 2 D. 3  Câu 4: Điểm số thấp nhất là:  A. 5 B. 6 C. 7 D. 8  Câu 5: Môn KHTN điểm của Hùng là:  A. 8 B. 6 C. 10 D. 9  **Bài tập tự luyện:** |

**2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường: THCS Tân Quý Tây Lớp:…………… Họ tên học sinh:………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| TOÁN 6 | Mục 1: ….  Mục 2: ….  Mục 3:…. | 1.  2. |